

PHỤ LỤC: YÊU CẦU VỀ SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT CAO NHẤT CỦA 01 THÁNG TRONG VÒNG 05 NĂM GẦN NHẤT TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM ĐÓNG THẦU
(Áp dụng đối với nhà thầu là Nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)



STT	Mục	Đơn vị	Số lượng yêu cầu của gói thầu	Tiến độ giao hàng yêu cầu của gói thầu	Sản lượng bình quân trong 01 tháng
1	Bộ điều khiển PLC	Bộ	2	180 ngày	1
2	Bộ làm mát	cái	5	210 ngày	2
3	Cảm biến đo độ rung	Cái	1	210 ngày	1
4	Cảm biến đo độ rung	Cái	2	210 ngày	1
5	Cảm biến đo độ rung	Cái	1	210 ngày	1
6	Card độ rung	Cái	1	210 ngày	1
7	Card độ rung	Cái	1	210 ngày	1
8	Bộ chuyển đổi nguồn	Cái	2	210 ngày	1
9	Bộ điều khiển van điện	Bộ	1	180 ngày	1
10	Bộ điều khiển van điện	Bộ	1	180 ngày	1
11	Bo mạch CPU	Cái	2	180 ngày	1
12	Bo mạch rơ le	Cái	28	180 ngày	7
13	Bo mạch giao tiếp	Cái	3	180 ngày	1
14	Bo mạch màn hình	Cái	1	180 ngày	1
15	Bo mạch nguồn	Cái	1	180 ngày	1
16	Bộ đầu nối van Auma	Bộ	6	180 ngày	2
17	Bộ truyền động điều khiển van điện (không bao gồm van)	Bộ	1	180 ngày	1
18	Bộ truyền động điều khiển van điện (không bao gồm van)	Bộ	1	180 ngày	1
19	Thiết bị gia nhiệt	Cái	1	120 ngày	1
20	Lọc giấy bộ làm mát	Hộp	1	120 ngày	1
21	Bộ lọc gốm	Cái	8	120 ngày	3
22	Phin lọc axit	Cái	8	120 ngày	3
23	Bộ lọc axit	Bộ	2	120 ngày	1
24	Dây bơm	Cái	8	120 ngày	3
25	Bơm xả đọng	Cái	1	120 ngày	1

STT	Mục	Đơn vị	Số lượng yêu cầu của gói thầu	Tiến độ giao hàng yêu cầu của gói thầu	Sản lượng bình quân trong 01 tháng
26	Bộ làm mát	Cái	2	120 ngày	1
27	Cảm biến nhiệt độ	Cái	1	120 ngày	1
28	Gia nhiệt CEMS	Cái	1	120 ngày	1
29	Cảm biến đo PH	Cái	1	120 ngày	1
30	Transmitter đo clo	Bộ	1	140 ngày	1
31	Thiết bị đo Clo dư	Cái	1	140 ngày	1
32	Thiết bị đo Clo dư	Cái	1	140 ngày	1
33	Transmitter đo PH	Bộ	1	140 ngày	1
34	Cảm biến nhiệt độ	Cái	1	140 ngày	1
35	Cảm biến PH	Cái	2	140 ngày	1
36	Transmitter nhiệt độ	Cái	1	120 ngày	1
37	Bo mạch đầu vào tương tự	Cái	2	120 ngày	1
38	Cảm biến đo PH	Cái	1	120 ngày	1
39	Cảm biến đo Hcl	Cái	2	120 ngày	1
40	Bộ vật tư tiêu hao sửa chữa máy đo Silica	Cái	3	120 ngày	2
41	Phin Lọc	Cái	2	120 ngày	1
42	Thiết bị chia mẫu Hydrazine	Cái	1	120 ngày	1
43	Gel phản ứng	Cái	2	120 ngày	1
44	Thiết bị bị thu thập, lưu trữ dữ liệu Dataloger	Cái	1	120 ngày	1
45	Modul đầu vào tương tự	Cái	5	120 ngày	2
46	Modul đầu vào tương tự	Cái	2	120 ngày	1
47	Màn hình điều khiển tủ PLC	Cái	2	120 ngày	1
48	Đèn led bấp ngô	Cái	100	120 ngày	38
49	Đèn led	Cái	600	120 ngày	225
50	Chuyển đổi đui	Cái	50	120 ngày	19
51	Đèn led tuýp	Cái	1500	120 ngày	563
52	Bóng đèn	cái	60	120 ngày	23
53	Card độ rung	Cái	1	120 ngày	1
54	Động cơ búa gõ cực dương, cực âm	cái	10	120 ngày	4
55	Vòng hãm	Cái	10	120 ngày	4



(Handwritten signatures)

STT	Mục	Đơn vị	Số lượng yêu cầu của gói thầu	Tiến độ giao hàng yêu cầu của gói thầu	Sản lượng bình quân trong 01 tháng
56	Vòng hãm	Cái	4	120 ngày	2
57	Đế máy cắt	Cái	1	120 ngày	1
58	Đế máy cắt	Cái	15	120 ngày	6
59	Role IMP	cái	5	120 ngày	2
60	Role IMP	cái	40	120 ngày	15
61	Máy cắt 0,4kV	cái	5	120 ngày	2
62	Đồng hồ hiển thị tốc độ Tuabine	cái	2	120 ngày	1
63	Gia nhiệt tủ DCL	cái	10	120 ngày	4
64	Ắc quy	Cái	30	120 ngày	12
65	Ắc quy	Cái	6	120 ngày	3
66	Động cơ quạt sục phễu tro lọc bụi	cái	1	120 ngày	1
67	Điện cực ăn mòn bơm tuần hoàn	bộ	6	120 ngày	3
68	Switch báo mức	Cái	1	120 ngày	1
69	Switch áp lực	Cái	2	120 ngày	1
70	Bộ chia khí	Bộ	1	120 ngày	1
71	Rơ le giám sát tốc độ	Cái	5	120 ngày	2
72	Bộ chia khí	Bộ	1	120 ngày	1
73	Cáp tín hiệu độ rung	Cái	1	120 ngày	1
74	Thiết bị đo mức	Bộ	1	120 ngày	1
75	Switch truyền thông	Cái	1	120 ngày	1
76	Bộ kit van xả máy nén khí	Bộ	3	120 ngày	2
77	Bộ gioăng phốt súng bắn khí Air cannon	Bộ	2	120 ngày	1
78	Biến tần	Cái	1	120 ngày	1
79	Cảm biến trọng lượng	Cái	4	120 ngày	2
80	Cảm biến trọng lượng	Cái	6	120 ngày	3
81	Phin lọc biến tần	cái	56	120 ngày	21
82	Phin lọc biến tần	cái	56	120 ngày	21
83	Phin lọc biến tần	cái	168	120 ngày	63
84	Phin lọc biến tần	cái	14	120 ngày	6



(Handwritten signatures)



2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Trường hợp E-HSMT yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đã đề xuất. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B, 06C Chương IV. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong E-HSMT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSMT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSMT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống)

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn
1	Kỹ sư cài đặt, cấu hình bộ điều khiển PLC (Mục hàng hóa số 1), đồng bộ chương trình điều khiển	01	Tối thiểu 05 năm hoặc Tối thiểu 02 hợp đồng	- Có chứng chỉ đào tạo của chính hãng (hãng sản xuất mục hàng hóa số 1) để thực hiện cài đặt, cấu hình bộ điều khiển PLC (Mục hàng hóa số 1 Bảng 1- Chương V), đồng bộ chương trình điều khiển (<i>Nhà thầu phải đệ trình kèm theo tài liệu chứng minh</i>). - Nhà thầu phải đệ trình xác nhận của hãng sản xuất hoặc đại diện của chính hãng sản xuất mục hàng hóa số 1 về việc sẵn sàng cử chuyên gia thực hiện dịch vụ cài đặt, cấu hình bộ điều khiển PLC, đồng bộ chương trình điều khiển (Mục hàng hóa số 1 - Bảng 1- Chương V).

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

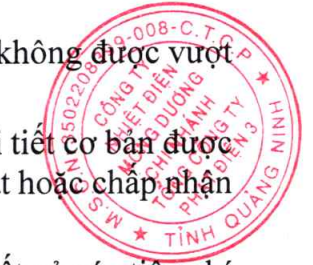
Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu

chỉ đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Phạm vi cung cấp hàng hóa, dịch vụ		
Phạm vi cung cấp	Nhà thầu chào đầy đủ số lượng, đúng chủng loại hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đầy đủ số lượng, không đúng chủng loại hàng hóa, dịch vụ hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2. Đặc tính thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa		
2.1. Thông số kỹ thuật/mã mã của hàng hóa	Nhà thầu chào đầy đủ thông số kỹ thuật và/hoặc mã mã của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không chào thông số kỹ thuật/mã mã của hàng hóa hoặc có chào mã mã/thông số kỹ thuật nhưng mã mã/thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu E-HSMT .	Không đạt
2.2. Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa	Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật nêu rõ mã mã, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3. Hãng sản xuất, xuất xứ của hàng hóa		
Hãng sản xuất, Xuất xứ của hàng hóa	- Nêu đầy đủ tên hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cho mỗi hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT. - Nhà thầu chỉ được chào 01 hãng sản xuất, xuất xứ cụ thể cho mỗi hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không nêu hoặc nêu nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ		
Tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ đáp ứng yêu cầu quy định tại chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ không đáp ứng yêu cầu quy định tại chương V của E-HSMT.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì	- Thời gian bảo hành hàng hóa theo chính sách của Hãng sản xuất nhưng tối thiểu 365 ngày (12 tháng) kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu sử dụng hoặc 540 ngày (18 tháng) kể từ ngày nghiệm thu lưu kho.	Đạt



Handwritten signatures in blue ink at the bottom right of the page.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Thời gian bảo hành dịch vụ: tối thiểu 365 ngày (12 tháng) kể từ ngày được nghiệm thu sử dụng.	Không đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng.	
6. Các yêu cầu khác		
Các yêu cầu khác	Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại chương V của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu phải được đánh giá là đạt ở tất cả các nội dung trên thì được đánh giá đạt về mặt kỹ thuật. Trường hợp bất kì tiêu chí nào không đạt thì được đánh giá là không đạt và không được đánh giá ở bước tiếp theo.		—

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): không có.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.